

Số: /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phương án điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2022

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1793/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký Quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TCTK ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2022 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể thời điểm 01/10/2022 tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng Công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁ THỂ NĂM 2022
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCTK ngày tháng năm 2021
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể là điều tra mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Đánh giá thực trạng, năng lực và kết quả sản xuất kinh doanh của các cơ sở, phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách;
- Cập nhật cơ sở dữ liệu về cơ sở SXKD cá thể;
- Tính toán các chỉ tiêu đáp ứng yêu cầu liên quan đến lĩnh vực tài khoản quốc gia;
- Đáp ứng nhu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước.

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.
- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước; đảm bảo tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được tiến hành trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản).

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là cơ sở kinh tế cá thể, được xác định theo các tiêu chí sau:

- Là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động SXKD, cung cấp dịch vụ trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản);
- Thuộc sở hữu của một người, một nhóm người hoặc một gia đình, chưa đăng ký hoạt động theo loại hình doanh nghiệp;
- Có địa điểm xác định;
- Thời gian hoạt động thường xuyên, liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ, tập quán kinh doanh (tổng thời gian hoạt động ít nhất 03 trong một năm).

Căn cứ vào 4 tiêu chí trên, trước hết cần quan sát hoặc đưa ra câu hỏi đối với chủ cơ sở để xác định đây có phải là đơn vị điều tra hay không và nếu là đơn vị điều tra thì tiến hành phỏng vấn cơ sở để rà soát, cập nhật và thu thập thông tin.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể là điều tra chọn mẫu:

- Điều tra chọn mẫu về số lượng cơ sở SXKD cá thể: Mẫu điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể đại diện cho huyện, quận. Mỗi huyện, quận chọn một số xã, phường đại diện làm địa bàn điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể. Tại các xã, phường mẫu, tiến hành điều tra toàn bộ các cơ sở SXKD cá thể thuộc đối tượng điều tra (*hướng dẫn điều tra mẫu số lượng cơ sở SXKD cá thể quy định tại Phụ lục 1*);

- Điều tra chọn mẫu về kết quả SXKD chuyên ngành: Mẫu điều tra kết quả SXKD của cơ sở SXKD cá thể năm 2022 đại diện cho ngành kinh tế và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*phương pháp chọn mẫu được quy định tại Phụ lục 1, ngành chọn mẫu quy định tại Phụ lục 2*).

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là ngày 01/10/2022.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Điều tra thời điểm 01/10/2022, về số lượng cơ sở tại những xã/phường mẫu. Thu thập thông tin thời kỳ 9 tháng đầu năm 2022 và dự tính 3 tháng cuối năm 2022 về Kết quả SXKD.

3. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 30 ngày, bắt đầu từ ngày 01/10/2022 và kết thúc vào ngày 30/10/2022.

4. Phương pháp điều tra

Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh của ĐTV.

5. Người cung cấp thông tin

Người cung cấp thông tin là chủ cơ sở SXKD, người quản lý, điều hành nắm rõ các hoạt động sản xuất kinh của cơ sở. Điều tra viên kết hợp thông tin từ cơ quan quản lý như cơ quan đăng ký kinh doanh, thuế, quản lý thị trường ... trước khi đến cơ sở và quan sát thực tế quy mô, mức độ hoạt động của cơ sở để khai thác thông tin chính xác, đầy đủ.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể thu thập các thông tin sau:

- Số lượng và lao động của cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: tài sản, nguồn vốn, doanh thu, nộp ngân sách; Thông tin chuyên ngành;

2. Phiếu điều tra

Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được thiết kế trên 02 loại phiếu điều tra để thu thập những thông tin đã được đề cập ở trên.

Phiếu 01: Điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể có đến 01/10/2022.

Phiếu 02: Thu thập thông tin về kết quả SXKD của cơ sở cá thể 2022.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến ngày 31/12/2021;

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật theo Tổng điều tra kinh tế 2021.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điện tử được ĐTV hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê thông qua đường truyền dữ liệu trực tuyến ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, nghiệm thu (duyet) bởi các giám sát viên (viết gọn là GSV) huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, GSV cấp tỉnh và GSV cấp Trung ương.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được tổng hợp phục vụ tính các chỉ tiêu về cơ sở, lao động, kết quả sản xuất kinh doanh: tài sản, nguồn vốn, doanh thu, nộp ngân sách; Thông tin chuyên ngành thuộc các danh mục chỉ tiêu thống kê: Quốc gia, ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê, ASEAN, Phát triển bền vững của Việt Nam (VSDG) và biên soạn báo cáo năm.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA¹

ST T	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Xây dựng Quyết định và Phương án điều tra	Tháng 7-8/2021	Cục TTDL
2	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 8/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
3	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ	Tháng 10/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
4	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các phần mềm và tài liệu khác	Tháng 8/2022	Cục TTDL

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: VPTC: Văn phòng Tổng cục; Vụ KHTC: Vụ Kế hoạch tài chính; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi CTK: Chi Cục Thống kê huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

5	Thiết kế mẫu và chọn địa bàn điều tra	Tháng 8-10/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
6	Rà soát địa bàn điều tra	Tháng 7/2022	CTK
7	Rà soát, cập nhật cơ sở SXKD cá thể	Tháng 8/2022	
8	Xây dựng chương trình phần mềm và chọn mẫu hộ	Tháng 11-12/2021	Cục TTDL
9	Xây dựng các chương trình phần mềm điều tra (CAPI); Trang Web điều hành (Rà soát, chọn mẫu cơ sở; quản lý mạng lưới điều tra, giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, tổng hợp kết quả điều tra, ...)	Tháng 5-6/2022	Cục TTDL
10	In ấn tài liệu phục vụ tập huấn tại địa phương	Tháng 8/2022	CTK
11	Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương, cấp tỉnh	Tháng 9/2022	Cục TTDL, VPTC, CTK
12	Thu thập thông tin tại địa bàn	Tháng 10/2022	CTK, Chi CTK
13	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra	Tháng 10-11/2022	CTK, Chi CTK
14	Xử lý số liệu điều tra	Tháng 12/2021	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
15	Tổng hợp số liệu, phân tích kết quả điều tra ở cấp tỉnh	Tháng 1/2022	Cục TTDL, Vụ DSLĐ
16	Tổng hợp số liệu, phân tích kết quả điều tra ở cấp Trung ương	Tháng 2/2022	Vụ DSLĐ, Cục TTDL
17	Biên soạn báo cáo kết quả chủ yếu của cuộc điều tra	Tháng 2/2023	Vụ DSLĐ
18	Tổ chức in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra (tiếng Việt, tiếng Anh)	Tháng 3/2023	VPTC, Vụ KHTC, Nhà Xuất bản Thống kê

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. Chọn mẫu và rà soát ĐBĐT, cập nhật danh sách cơ sở

Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê (Cục TTDL) chủ trì, phối hợp Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ hướng dẫn Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) chọn địa bàn điều tra, cập nhật danh sách thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố để phục vụ công tác cập nhật địa bàn điều tra; rà soát ĐBĐT đã được chọn và cập nhật bảng kê hộ. Lưu ý với các trường chia tách, sáp nhập xã/ phường trên ĐBĐT. Trên cơ sở đó, tiến hành cập nhật đầy đủ số cơ sở SXKD vào bảng kê của địa bàn cho phù hợp với thực tế.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ TMDV xây dựng yêu cầu về chọn hộ mẫu và thực hiện xây dựng phần mềm chọn hộ mẫu.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp Vụ TMDV xây dựng phần mềm quản lý điều tra (cập nhật ĐBĐT, quản lý bảng kê và các cơ sở mẫu đã được chọn điều tra).

b. Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên thống kê và giám sát viên

Tuyển chọn điều tra viên (viết gọn là ĐTV) phải phù hợp cho hai loại công việc: điều tra số lượng và điều tra kết quả SXKD. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương về địa bàn điều tra, mức kinh phí đã phân bổ, định mức, ngày công, thời gian thực hiện công việc để tuyển chọn số lượng ĐTV cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

Đối với phiếu điều tra số lượng cơ sở SXKD cá thể: ĐTV cần được chọn theo địa bàn điều tra và hướng vào học sinh đã tốt nghiệp phổ thông trung học, giáo viên/cán bộ hưu trí, cán bộ xã, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố... có trình độ văn hóa khá, nhiệt tình với công việc. Ở vùng núi cao, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có thể tuyển dụng công an xã, giáo viên... làm điều tra viên;

Đối với phiếu điều tra kết quả SXKD có nội dung phức tạp hơn, nên chọn những người có chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều kinh nghiệm trong điều tra thống kê, am hiểu thực tế địa bàn điều tra để đảm bảo thu thập đúng thông tin.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c. Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập huấn cho cấp huyện, quận và ĐTV về nội dung chỉ tiêu, cách phỏng vấn và ghi phiếu điều tra, hoàn thành trước ngày 25/9/2022.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê biên soạn; Cục Thống kê cấp tỉnh chủ động in và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: chương trình điều tra trên máy tính bảng và điện thoại thông minh; chương trình chọn mẫu hộ, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp nhanh kết quả điều tra được thực hiện trên Trang Web điều hành tác nghiệp cho các cấp GSV.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo Chi Cục Thống kê cấp huyện tổ chức điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

a) Đối với GSV cấp huyện: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng cơ sở SXKD, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;

- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;

- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;

- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;

- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh trong quá trình điều tra.

b) Đối với GSV cấp tỉnh: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBĐT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBĐT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBĐT được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh;

- Trao đổi với GSV cấp Trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh trong quá trình điều tra.

c) Đối với GSV cấp Trung ương: thực hiện giám sát, kiểm tra với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV thông qua các phiếu điều tra đã được GSV cấp tỉnh duyệt;

- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra của các hộ và thông báo tới GSV cấp tỉnh về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu các tỉnh được phân công giám sát;

- Thông báo cho GSV cấp tỉnh những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý, trả lời những câu hỏi của GSV cấp tỉnh liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị thông minh.

4. Xử lý thông tin

Vụ TMDV biên soạn các chỉ tiêu trung gian phục vụ biên soạn báo cáo phân tích kết quả điều tra.

Cục TTDL chủ trì, phối hợp với Vụ TMDV thực hiện tính toán biểu trung gian; tổng hợp và suy rộng số liệu các biểu đầu ra theo yêu cầu của Vụ TMDV.

5. Chỉ đạo thực hiện

a. Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê:

Là đơn vị thường trực chỉ đạo điều tra, có trách nhiệm phối hợp với Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê xây dựng phương án điều tra; xây dựng chương trình phần mềm xử lý điều tra, xử lý kết quả điều tra, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát điều tra ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chọn điều tra; tổng hợp kết quả cuộc điều tra.

b. Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ:

Chủ trì thực hiện xây dựng biểu mẫu, phân tích số liệu, biên soạn báo cáo và công bố kết quả điều tra.

c. Vụ Kế hoạch tài chính:

Có trách nhiệm hướng dẫn định mức chi tiết và quy trình thanh toán đối với các Cục Thống kê cấp tỉnh và Cục TTDL.

d. Văn phòng Tổng cục Thống kê:

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp Trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

đ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê:

Chủ trì, tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm được phê duyệt.

e. Cục Thống kê cấp tỉnh:

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai cuộc điều tra, kiểm tra, ghi mã, làm sạch dữ liệu đối với thông tin thu thập từ phiếu điều tra trong phạm vi phụ trách.

Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình. Trong thời gian điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn kiểm tra, giám sát ĐTV.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các

cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra.

g. Chi Cục Thống kê cấp huyện:

Có nhiệm vụ hướng dẫn ĐTV thực hiện nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn; kiểm tra số liệu phiếu điều tra theo phân công của Cục Thống kê cấp tỉnh.

X. KINH PHÍ

Kinh phí Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.